

Số: 940/VSDTTU-TCCB

V/v mời báo giá  
dịch vụ Quan trắc môi trường

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Đơn vị cung cấp dịch vụ Quan trắc môi trường.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có kế hoạch Quan trắc môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá quan trắc môi trường theo các nội dung sau:

### 1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, yêu cầu của dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Thư mời này.

- Địa điểm quan trắc: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

2. Mục đích báo giá: Cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường năm 2026.

### 3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.3971.6354, email: [pvt@nihe.org.vn](mailto:pvt@nihe.org.vn)

- Bộ phận Văn thư, Phòng Hành chính - Vật tư, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. Số 01 Yec-xanh, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

### 4. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo địa chỉ sau: Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. Số 01 Yec-xanh, phường Hai Bà Trưng, TP Hà.

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: [pvt@nihe.org.vn](mailto:pvt@nihe.org.vn) (đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

### 5. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ ngày phát hành đến trước 16 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### 6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu

- Thư chào giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các tất cả các chi phí khác để thực hiện dịch vụ theo mẫu tại bản Phụ lục 02 đính kèm.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

### 7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá

- Báo giá đúng mục lục, ghi rõ các phần báo giá như trong hướng dẫn.
- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cam kết giá trị của hàng hóa/dịch vụ là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website: nihe.org.vn;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Cao Ngọc Ánh

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC CHỈ SỐ, DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**  
 (kèm theo Thư mời chào giá số 940/VSDTTU-TCCB  
 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

Stt	Tiêu chuẩn kỹ thuật/Nội dung chi tiết	Đơn vị	Số lượng	Số lần lấy	Tổng số mẫu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xét nghiệm nước thải</b>					
1	pH	Mẫu	2	2	4	
2	BOD <sub>5</sub> (20 độ C)	Mẫu	2	2	4	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	2	2	4	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	2	2	4	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	Mẫu	2	2	4	
6	Amoni (tính theo N)	Mẫu	2	2	4	
7	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	2	2	4	
8	Phosphat (tính theo P)	Mẫu	2	2	4	
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	2	2	4	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	Mẫu	2	2	4	
11	Tổng Coliforms	Mẫu	2	2	4	
12	Salmonella	Mẫu	2	2	4	
13	Shigella	Mẫu	2	2	4	
14	Vibrio Cholerae	Mẫu	2	2	4	
<b>II</b>	<b>Xét nghiệm nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt</b>					
1	Coliform tổng số	Mẫu	2	2	4	
2	E.Coli	Mẫu	2	2	4	
3	Màu sắc	Mẫu	2	2	4	
4	Mùi	Mẫu	2	2	4	
5	pH	Mẫu	2	2	4	
6	Độ đục	Mẫu	2	2	4	
7	Asen (As)	Mẫu	2	2	4	
8	Clo dư tự do	Mẫu	2	2	4	
9	Pecmanganat	Mẫu	2	2	4	
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	Mẫu	2	2	4	
11	Trực khuẩn mũ xanh	Mẫu	2	2	4	
12	Tụ cầu vàng	Mẫu	2	2	4	
<b>III</b>	<b>Quan trắc không khí xung quanh Viện</b>					
1	Tiếng ồn	Vị trí	4	2	8	
2	Bụi lơ lửng (TSP)	Vị trí	4	2	8	
3	Độ rung	Vị trí	4	2	8	
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>					

p20

1	Công lấy mẫu	Công	3	2	6	
2	Công điều tra chất thải (Chất thải rắn thông thường và Chất thải nguy hại)	Công	2	2	4	
3	Chi phí phương tiện vận chuyển cán bộ và bảo quản mẫu	Chuyến	1	2	2	
<b>V</b>	<b>Báo cáo</b>					
-	Báo cáo kết quả 6 tháng/lần (3 quyển/lần theo PL 16 Thông tư 10/2021/BTNMT)	Báo cáo	1	2	2	
<b>VI</b>	<b>TỔNG</b>					

px

tienvy.nihe\_Pham Van Tien 21/05/2026 13:23:12

## PHỤ LỤC 2

### YÊU CẦU CHÀO GIÁ

#### 1. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

##### ***1.1. Nhà cung cấp là tổ chức/hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:***

a) Nhà cung cấp là tổ chức: Đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam/pháp luật nước ngoài (đối với nhà cung cấp nước ngoài); Nhà cung cấp là hộ kinh doanh: Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Hạch toán tài chính độc lập (đối với nhà cung cấp là tổ chức);

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Pháp luật (tại Điều 6 của Luật Đấu thầu);

đ) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn;

h) Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

##### ***1.2. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:***

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

#### 2. Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp:

*(Tùy vào từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể mà có thể đưa ra các thông tin cho phù hợp)*

- **Đối với hàng hóa:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, hàng hóa được chào phải có đầy đủ thông tin về mã (code) hàng hóa, xuất xứ (hãng, nước sản xuất), hạn sử dụng (nếu có).
- **Đối với dịch vụ:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, có thể mô tả chi tiết thêm để làm rõ hơn các nội dung công việc cần thực hiện (nếu cần thiết). Với dịch vụ trong đó có việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để thay thế bộ phận hỏng hóc, hoặc vật tư, hóa chất,.. đi kèm để thực hiện dịch vụ thì các thông tin phải đầy đủ như đối với một hàng hóa như đã nêu ở trên.

3. **Giá ghi trong Bản chào giá:** là giá phải bao gồm tất cả các chi phí để hoàn thành gói cung cấp theo yêu cầu (bao gồm cả VAT, phí, lệ phí,...).
4. **Thời gian thực hiện:**
- **Thời gian giao hàng/thực hiện dịch vụ:** ghi rõ thời gian, kể từ ngày ký hợp đồng.
  - **Thời gian bảo hành, bảo trì** (đối với hàng hóa là thiết bị, tài sản, cơ sở hạ tầng): ghi rõ thời gian, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.
5. **Thời hạn của báo giá:** ghi rõ thời gian báo giá có hiệu lực, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ chào giá.
6. **Các thông tin khác:**
- 6.1. Bản chào giá phải có họ tên, chữ ký và đóng dấu của Đơn vị gửi báo giá**
- 6.2. Có thông tin đầy đủ của Đơn vị gửi báo giá** (thông tin trong đăng ký kinh doanh)
- Tên pháp nhân của đơn vị
  - Địa chỉ trụ sở chính và Văn phòng đại diện (nếu có)
  - Số điện thoại
  - Fax
  - Số tài khoản, Ngân hàng
  - Mã số thuế
- 6.3. Các yêu cầu khác (nếu có).**